

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2017 và bãi bỏ các nội dung về tuyển sinh, đào tạo trình độ đại học tại Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học, Thông tư số 15/2011/TT-BGDĐT ngày 9 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008, Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBVHGDTNTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Bùi Văn Ga

www.LuatVietnam.vn

QUY CHẾ

Đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT

Ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động đào tạo vừa làm vừa học (VLVH) trình độ đại học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, trường đại học, bao gồm cả các trường đại học thành viên của đại học quốc gia, đại học vùng (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo) được giao nhiệm vụ đào tạo VLVH trình độ đại học; các tổ chức và cá nhân có liên quan đến quá trình đào tạo VLVH trình độ đại học.

Chương II

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 3. Điều kiện tuyển sinh và yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo

1. Cơ sở đào tạo được tuyển sinh, thực hiện chương trình đào tạo VLVH trình độ đại học đối với những ngành đã có quyết định cho phép mở ngành đào tạo hệ chính quy trình độ đại học và đã tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

2. Đã công bố công khai Thông báo tuyển sinh VLVH trong đó nêu rõ phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh, địa điểm tổ chức tuyển sinh chậm nhất 3 tháng trước ngày tuyển sinh.

3. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo VLVH.

4. Có đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo yêu cầu thực hiện đồng thời các chương trình đào tạo chính quy và các chương trình đào tạo VLVH.

5. Đã ban hành Quy chế tuyển sinh VLVH, Quy chế đào tạo VLVH trình độ đại học của cơ sở đào tạo.

Quy chế tuyển sinh VLVH của cơ sở đào tạo phải thể hiện đầy đủ các nội dung tương ứng với phương thức tuyển sinh quy định tại Điều 5, Quy chế này, không trái với các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy, Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tại Quy chế này.

Quy chế đào tạo VLVH của cơ sở đào tạo được xây dựng trên cơ sở quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo tín chỉ hiện hành của cơ sở đào tạo và các quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tham gia tuyển sinh VLVH được thực hiện theo quy định của quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành.

Điều 5. Tổ chức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh VLVH gồm: thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

2. Cơ sở đào tạo quyết định phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh VLVH.

Điều 6. Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc

1. Hội đồng tuyển sinh VLVH do thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định thành lập. Thành phần hội đồng tuyển sinh VLVH gồm: chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH là thủ trưởng cơ sở đào tạo hoặc cấp phó của thủ trưởng cơ sở đào tạo được cấp trưởng uỷ quyền; phó chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH là cấp phó của thủ trưởng cơ sở đào tạo; uỷ viên thư ký là trưởng hoặc phó đơn vị quản lý đào tạo VLVH; các uỷ viên là một số trưởng hoặc phó đơn vị liên quan trực tiếp đến công tác tuyển sinh VLVH và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh

a) Tổ chức triển khai tuyển sinh VLVH theo Quy chế tuyển sinh VLVH do cơ sở đào tạo ban hành;

b) Thực hiện các công việc liên quan tới công tác tuyển sinh VLVH của cơ sở đào tạo;

c) Tổng kết công tác tuyển sinh VLVH của cơ sở đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo kết quả của công tác tuyển sinh VLVH với Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở đào tạo theo quy định hiện hành.

3. Các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH của cơ sở đào tạo do chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH quyết định thành lập.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch hội đồng tuyển sinh, phó chủ tịch hội đồng tuyển sinh, uỷ viên thư ký và các uỷ viên; nhiệm vụ, quyền hạn của các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH được quy định trong Quy chế tuyển sinh VLVH của cơ sở đào tạo.

5. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào cơ sở đào tạo không được tham gia hội đồng tuyển sinh VLVH và các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH trong kỳ tuyển sinh VLVH của cơ sở đào tạo.

Điều 7. Địa điểm đào tạo

1. Địa điểm đào tạo của ngành đào tạo VLVH là trụ sở của cơ sở đào tạo được kiểm tra và xác nhận đủ điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định khi mở ngành đào tạo hệ chính quy đối với ngành tương ứng.

2. Trong trường hợp liên kết đào tạo VLVH và đặt lớp ở ngoài cơ sở đào tạo thì cơ sở đào tạo và các đơn vị liên quan phải thực hiện các quy định về liên kết đào tạo hiện hành.

Điều 8. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo VLVH có nội dung như chương trình đào tạo của ngành tương ứng theo hình thức đào tạo chính quy.

2. Chương trình đào tạo VLVH được tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Đào tạo VLVH được tổ chức và quản lý theo tín chỉ.

2. Người học VLVH có thể học và thi để tích lũy một số tín chỉ cùng với hệ đào tạo chính quy.

3. Cơ sở đào tạo tự chủ, tự chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ, thực hiện quy chế và chương trình đào tạo VLVH đã ban hành.

4. Đầu khóa học, cơ sở đào tạo VLVH phải thông báo cho người học về chương trình đào tạo toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo; kế hoạch học tập; kế hoạch kiểm tra, thi; các quy định khác của cơ sở đào tạo có liên quan đến khóa học.

Điều 10. Đánh giá học phần

1. Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) trong đào tạo VLVH được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo tín chỉ hiện hành của cơ sở đào tạo.

2. Điểm học phần phải được ghi vào bảng điểm của toàn khoá học.

3. Đề thi kết thúc học phần phải sử dụng ngân hàng đề thi chung với ngành tương ứng của hệ chính quy của cơ sở đào tạo.

Điều 11. Hình thức thi, chấm thi kết thúc học phần

1. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là: thi viết, thi vấn đáp hoặc thực hành. Thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ đặc điểm từng học phần để quy định hình thức thi thích hợp.

2. Việc chấm thi viết, thi vấn đáp, chấm tiểu luận, bài tập lớn hoặc thực hành phải do hai giảng viên đảm nhiệm. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi.

3. Bảng điểm tổng hợp thi kết thúc học phần phải có đủ chữ ký của hai giảng viên chấm thi, trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa ký duyệt, được làm thành ba bản lưu giữ tại đơn vị quản lý đào tạo VLVH của cơ sở đào tạo, văn phòng khoa, bộ môn.

Điều 12. Dự thi kết thúc học phần

1. Người học phải dự thi kết thúc học phần theo lịch do cơ sở đào tạo quy định.

2. Người học bỏ thi kết thúc học phần không có lý do chính đáng bị nhận điểm 0.

3. Người học ốm đau, đi công tác đột xuất hoặc vì những lý do đặc biệt khác phải có đơn đề nghị hoãn thi. Cơ sở đào tạo bố trí cho những người học này dự thi vào lần thi tiếp theo.

Điều 13. Bảo lưu kết quả học phần

1. Người học đã tốt nghiệp đại học hoặc đã học các chương trình đào tạo khác được bảo lưu kết quả học phần đã tích lũy có cùng nội dung và thời lượng.

2. Thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định về bảo lưu kết quả học phần đã tích lũy của người học.

Điều 14. Điểm trung bình chung và xếp loại kết quả học tập

Điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy của khoá học và xếp loại kết quả học tập của người học VLVH được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo tín chỉ hiện hành.

Điều 15. Học tiếp, nghỉ học tạm thời, buộc thôi học

1. Cơ sở đào tạo xét việc học tiếp, nghỉ học tạm thời, hoặc buộc thôi học đối với người học VLVH theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo tín chỉ hiện hành.

2. Thời gian tối đa được phép học không được vượt quá hai lần so với thời gian thiết kế của chương trình đào tạo VLVH.

Điều 16. Xét tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Điều kiện xét tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo tín chỉ hiện hành.

2. Hội đồng xét tốt nghiệp do thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của trường đơn vị quản lý đào tạo VLVH.

Hội đồng xét tốt nghiệp do thủ trưởng cơ sở đào tạo hoặc cấp phó được ủy quyền của thủ trưởng cơ sở đào tạo làm chủ tịch, trưởng đơn vị quản lý đào tạo VLVH làm uỷ viên thư ký, các uỷ viên là trưởng đơn vị chuyên môn có học viên tốt nghiệp, đại diện thanh tra đào tạo và đại diện lãnh đạo đơn vị có liên quan đến quá trình đào tạo VLVH (nếu có).

Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào điều kiện tốt nghiệp để xét, lập danh sách những người đủ điều kiện, đề nghị thủ trưởng cơ sở đào tạo công nhận tốt nghiệp.

3. Thủ trưởng cơ sở đào tạo ra quyết định công nhận tốt nghiệp VLVH, cấp bằng tốt nghiệp và bảng điểm theo đề nghị của hội đồng xét tốt nghiệp VLVH.

4. Người học không đủ điều kiện tốt nghiệp, không bị kỷ luật buộc thôi học, nếu có yêu cầu thì được thủ trưởng cơ sở đào tạo cấp giấy chứng nhận các học phần đã hoàn thành trong chương trình đào tạo VLVH.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Chế độ báo cáo, lưu trữ

1. Chế độ báo cáo

a) Tháng 12 hàng năm, thủ trưởng cơ sở đào tạo báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo VLVH của năm đó, bao gồm: số liệu thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo từng ngành đào tạo; số người học hiện có và số dự kiến tốt nghiệp năm sau; dự kiến số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành đào tạo cho năm sau;

b) Thủ trưởng cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về thời gian báo cáo, tính chính xác và chất lượng của báo cáo.

2. Lưu trữ

a) Tài liệu liên quan đến công tác tuyển sinh, đào tạo VLVH của cơ sở đào tạo phải được bảo quản an toàn trong kho lưu trữ. Thủ trưởng cơ sở đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc bảo quản tài liệu lưu trữ theo các quy định hiện hành;

b) Quyết định trúng tuyển, bảng điểm gốc, quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp phát bằng tốt nghiệp cho người học VLVH là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại cơ sở đào tạo;

c) Tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh, đào tạo VLVH được lưu trữ, bảo quản trong suốt quá trình đào tạo;

d) Việc tiêu hủy tài liệu liên quan tuyển sinh, đào tạo VLVH hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 18. Thanh tra, kiểm tra

1. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm tự kiểm tra, thanh tra nội bộ việc tuyển sinh, thực hiện kế hoạch, chương trình, quy chế đào tạo và các nhiệm vụ khác liên quan đến đào tạo VLVH; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng của cơ sở đào tạo theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của mình, theo phân công và phân cấp của Chính phủ.

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Người tham gia công tác tuyển sinh VLVH, thí sinh dự tuyển trong kỳ tuyển sinh VLVH có hành vi vi phạm quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành.

2. Người học sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả sẽ bị buộc thôi học. Nếu phát hiện sau khi cấp bằng thì thủ trưởng cơ sở đào tạo thu hồi, huỷ bỏ bằng đã cấp đối với người vi phạm.

3. Công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý, giảng dạy, hướng dẫn, đánh giá tại cơ sở đào tạo VLVH, nếu vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cơ sở đào tạo VLVH nếu vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành.

Điều 20. Áp dụng Quy chế

1. Đối với những khoá tuyển sinh VLVH trình độ đại học trước ngày Quy chế này có hiệu lực, việc tuyển sinh và tổ chức đào tạo áp dụng theo Quyết định

số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức VLVH, Thông tư số 15/2011/TT-BGDĐT ngày 9 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức VLVH ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008, Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức VLVH.

2. Đối với khoá tuyển sinh VLVH trình độ đại học từ ngày Quy chế này có hiệu lực thì việc tổ chức đào tạo được thực hiện theo Quy chế này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Bùi Văn Ga